

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2019
V/v tranh chấp về họ (huê).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trừ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hải
2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST- DS ngày 26 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-DS ngày 12/9/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thúy V - sinh năm 1988; trú tại thôn S, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Huyền N - sinh năm 1960; trú tại thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 25 tháng 3 năm 2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Thúy V trình bày:

Chị V với bà Nguyễn Thị Huyền N có quan hệ quen biết, 15 tháng 01 năm 2018 âm lịch, chị V có tham gia chơi hai đầu huê (họ) do bà N làm chủ huê, một đầu huê 5.000.000 đồng và một đầu huê 10.000.000 đồng với thời hạn 12 tháng từ ngày 15 tháng 01 năm 2018 âm lịch đến ngày 15 tháng 12 năm 2018 âm lịch.

Thực hiện theo sự thỏa thuận trên, chị V đã đóng đầy đủ 12 tháng đối với hai đầu huê cho bà N, nên đến ngày 15 tháng 12 năm 2018 âm lịch bà N phải trả cho chị V số tiền gốc và lãi huê là 5.300.000 đồng đối với đầu huê 5.000.000 đồng và 10.600.000 đồng với đầu huê 10.000.000 đồng; tổng cộng là 15.900.000 đồng. Tuy

nhiên đến hạn bà N đã không trả số tiền huê 15.900.000 đồng cho chị V như thỏa thuận, bà N hẹn chị V một tháng sau sẽ trả tiền huê cho chị V, nhưng đến hạn bà vẫn không trả.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019 tại nhà chị V ở thôn S, xã T, huyện V, bà N đã viết và ký tên vào giấy hện nợ ngày 14 tháng 02 năm 2019 xác nhận có nợ chị V số tiền 15.900.000 đồng và hện đến ngày 29 tháng 01 năm 2019 âm lịch tức ngày 05 tháng 3 năm 2019 dương lịch sẽ trả toàn bộ số nợ trên cho chị V, nhưng sau đó vẫn không trả mà chỉ trả 2.000.000 đồng

Nay chị V yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Huyền N phải trả cho chị 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng) làm một lần, không yêu cầu bà N trả lãi do chậm trả nợ.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 5 năm 2019, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền N trình bày:

Bà N với chị Võ Thị Thúy V có quan hệ quen biết, 15 tháng 01 năm 2018 âm lịch, chị V có tham gia chơi hai đầu huê do bà N làm chủ huê, một đầu huê 5.000.000 đồng và một đầu huê 10.000.000 đồng với thời hạn 12 tháng từ ngày 15 tháng 01 năm 2018 âm lịch đến ngày 15 tháng 12 năm 2018 âm lịch.

Thực hiện theo sự thỏa thuận trên, chị V đã đóng đầy đủ 12 tháng đối với hai đầu huê cho bà V, nên đến ngày 15 tháng 12 năm 2018 âm lịch bà N phải trả cho chị V số tiền gốc và lãi huê là 5.300.000 đồng đối với đầu huê 5.000.000 đồng và 10.600.000 đồng với đầu huê 10.000.000 đồng; tổng cộng là 15.900.000 đồng. Tuy nhiên đến hạn do kinh tế gia đình khó khăn nên bà N đã không trả số tiền huê 15.900.000 đồng cho chị V như thỏa thuận, bà N hẹn chị V một tháng sau sẽ trả tiền huê cho chị V, nhưng đến hạn do khó khăn nên vẫn chưa trả.

Ngày 14 tháng 02 năm 2019 tại nhà chị V ở thôn S, xã T, huyện V, bà N đã viết và ký tên vào giấy hẹn nợ ngày 14 tháng 02 năm 2019 xác nhận có nợ chị V số tiền 15.900.000 đồng và hẹn đến ngày 29 tháng 01 năm 2019 âm lịch tức ngày 05 tháng 3 năm 2019 dương lịch sẽ trả toàn bộ số nợ trên cho chị V, nhưng sau đó vẫn không trả, bà N chỉ trả cho chị V được 2.000.000 đồng.

Bà N xác nhận hiện nay còn nợ chị V 13.900.000 đồng, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết mỗi tháng bà trả cho chị V 500.000 đồng, trả liên tục cho đến khi hết nợ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự, Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biểu, phườn giải quyết vụ án theo hướng buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 13.900.000 đồng tiền họ.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Thúy V yêu cầu bà Nguyễn Thị Huyền N trả tiền nợ họ, bà N có địa chỉ tại thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng họ và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Trước khi mở phiên tòa, vụ án được xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng vay tài sản; quá trình tố tụng từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, thu thập, đánh giá chứng cứ cho đến phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy khoản nợ của bị đơn đối với nguyên đơn xuất phát từ thỏa thuận chơi họ giữa hai bên nên Hội đồng xác định lại quan hệ tranh chấp là tranh chấp về họ.

[2] Về số tiền họ, lãi họ, phương thức và thời hạn trả nợ họ: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của bị đơn có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa; căn cứ giấy hẹn nợ ngày 14 tháng 02 năm 2019 thì nguyên đơn là chị V và bị đơn là bà N đều thống nhất xác nhận: Chị V có tham gia chơi hai đầu họ do bà N làm chủ họ, một đầu họ 5.000.000 đồng và một đầu họ 10.000.000 đồng với thời hạn 12 tháng từ ngày 15 tháng 01 năm 2018 âm lịch đến ngày 15 tháng 12 năm 2018 âm lịch. Chị V đã đóng đầy đủ 12 tháng đối với hai đầu họ cho bà N với tổng số tiền gốc và lãi họ của hai đầu họ là 15.900.000 đồng; tuy nhiên từ khi đến hạn trả nợ họ cho đến nay bà N chỉ trả cho chị V 2.000.000 đồng, còn nợ lại 13.900.000 đồng.

Việc bà N không thanh toán nợ họ đúng hạn cho chị V đã vi phạm các quy định về hợp đồng họ, nghĩa vụ trả nợ của chủ họ được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 23 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường gây khó khăn cho chị V trong việc thu hồi vốn, gây thiệt thòi quyền lợi của chị V. Nên việc chị V yêu cầu Tòa án buộc bà N trả cho chị số tiền nợ họ 13.900.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Bà N đồng ý trả số tiền 13.900.000 đồng cho chị V nhưng xin trả làm nhiều lần, mỗi tháng bà N trả cho chị V 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được chị V đồng ý nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà N.

Chị V không yêu cầu bà N trả lãi do chậm trả tiền nợ họ, bà N không có ý kiến gì đối với số tiền lãi họ phải trả cho chị V nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 13.900.000 đồng X 5% = 695.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 6; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị Huyền N phải trả cho chị Võ Thị Thúy V số tiền 13.900.000 đồng (mười ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Quy định: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2019) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Huyền N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 695.000 đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Chị Võ Thị Thúy V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho chị V số tiền 397.500 đồng (ba trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006706 ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh.

3. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trừ